

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 04 tháng 01 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- THnh phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm

Bà Bùi Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hiền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Đào Thúy Chỉnh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 435/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2023/HSST-QĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh ngày 10/6/1993; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: huyện C, tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P; Nơi ở hiện nay: Khu Đ, xã T, huyện C, P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Hoàng Văn Bảo, sinh năm 1962, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh P; Mẹ đẻ: Mai Thị Khuyên, sinh năm 1965, đã chết; Anh chị em ruột: Gia đình có ba anh, em, Bị cáo là con thứ hai; Vợ: Lê Thị Diệp Anh, sinh năm 1995, đã ly hôn; Con: Có 1 con, sinh năm 2018, đang ở với bố; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:**

Ông Lê Hiếu, Ông Bùi Văn Đoàn đều là luật sư – Công ty luật TNHH Hiếu Hùng- Đoàn Luật sư tHnh phố H. Địa chỉ: Số 31, Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đ, H. (Ông Hiếu có mặt, ông Đoàn vắng mặt).

2. Họ và tên: Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 18/3/1999; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: huyện C, tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT: Khu G, xã T, huyện C, tỉnh P. Nơi ở hiện nay: Khu G, xã T, huyện C, P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Lê Hồng A, sinh năm 1973; Mẹ đẻ:

Phùng Thị T, sinh năm 1973; Anh chị em ruột: Gia đình có ba anh, chị, em, Bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh Đ:**

Ông Nguyễn Công H, luật sư – Công ty luật TNHH T- Đoàn Luật sư tHnh phố H. Địa chỉ: Số 31, đường V, tp. H.(Có mặt).

3. Họ và tên: Hoàng Văn H, sinh ngày 20/02/1991; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi sinh: huyện C, tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P; Nơi ở hiện nay: Khu Đ, xã T, huyện C, P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn: 9/12; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; - Bố đẻ: Hoàng Văn B - sinh năm 1962, hiện ở xã T, huyện C, tỉnh P; Mẹ đẻ: Mai Thị K, sinh năm 1965, đã chết; - Anh chị em ruột: Gia đình có ba anh, em, Bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Đỗ Thị T, sinh năm 1990, Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không;

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

4. Họ và tên: Nguyễn Đ A, sinh ngày 12/01/2000; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không - Nơi sinh: huyện C, tỉnh P; Nơi đăng ký HKTT: Khu G , xã T, huyện C, tỉnh P; Nơi ở hiện nay: Khu G , xã T, huyện C, P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn K, sinh năm 1972; Mẹ đẻ: Hoàng Thị N, sinh năm 1973; Bố, mẹ hiện ở khu G , xã T, huyện C, tỉnh P; Anh chị em ruột: Gia đình có ba chị em, Bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. (Có mặt).

*** Bị hại:** Trần Trọng C, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khu xóm G, xã S, huyện C, tỉnh P. (Có mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Nguyễn Văn C1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khu Xóm Làng, xã S, huyện C, tỉnh P. (Có mặt).

2. Lê Hồng C1, sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu G , xã T, huyện C, tỉnh P. Vắng mặt.

3. Hoàng Thị L, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khu Đ, xã T, huyện C, tỉnh P. (Vắng mặt).

4. Phùng Minh T2- sinh năm 2002.

Địa chỉ: Khu G , xã T, huyện C, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/01/2022 (mùng 2 tết Quý Mão), tại quán Karaoke Family thuộc khu C, xã S, huyện C, tỉnh P, có nhóm khách đang hát gồm: Nguyễn Văn C1 - sinh năm 1990; Hoàng Anh T3- sinh năm 1990, Nguyễn Thị V- sinh năm 1989, Nguyễn Thị Thanh H1- sinh năm 1994, Nguyễn Văn S- sinh năm 1995, Trần Trọng C - sinh năm 1990, đều ở xã S, huyện C, tỉnh P và Nguyễn Văn N- sinh năm 1990, ở khu Đ, xã T, huyện C. Lúc này, Hoàng Văn T - sinh năm 1993, ở khu Đ, xã T gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C1 thì C1 rủ T đến quán hát. T chở con trai là Hoàng Hạo N- sinh năm 2018 cùng đến quán hát.

Trong lúc T đang đứng uống bia cùng với Nguyễn Văn C1 thì Trần Trọng C cầm trên tay phải 1 cốc bia bằng thủy tinh, có quai, bất ngờ đập 1 phát vào mặt phía bên trái của T, làm T bị thương, chảy máu. T và C lao vào nhau nhưng được mọi người can ngăn, đưa T ra ngoài xử lý vết thương. Trần Trọng C được Sơn và Nghiệp đưa về nhà T bị thương ở vùng gò má trái, góc hàm trái, tai và vành tai, đuôi cung mày trái và xây sát da.

T mượn điện thoại của C1 gọi điện cho em trai vợ là Lê Huỳnh Đ - sinh năm 1999, ở khu G, xã T, huyện C, báo T bị người khác đánh và mang đồ lên. Đ đang uống rượu ở nhà Phùng Minh T2- sinh năm 2002, ở khu G cùng với Lê Kiều H3- sinh năm 1998; Hoàng Trung S - sinh năm 2000, Nguyễn Đ A - sinh năm 2000 và Phùng Thị Thùy T3 - sinh năm 2004, đều ở xã T. Khi T gọi thì Đ say rượu và đang nằm trong buồng ngủ nhà T2. Đ hiểu ý T nói và đi ra thêm giếng lấy 01 con dao, có chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 22cm, lưỡi bằng, rồi dắt vào cặp quần trước bụng và đi ra sân. Đ gọi Lê Kiều H3 chở mình đến chỗ T và nói cho H3 biết T vừa bị đánh. Khi đi đến công nhà H3 thì H3 bị đau bụng nên về, lúc này có Phùng Minh T2 điều khiển xe mô tô đến. T2 chở Đ đến chỗ T.

Lúc T chờ Đ đến thì có hỏi C1 ai là người đánh T. C1 nói là Trần Trọng C - sinh năm 1990, ở xã S, huyện C. Sau đó, C1 chở Vân, H và cháu Nhiên về đến cổng nhà T thì gặp Hoàng Văn H- sinh năm 1991, là anh trai của T. C1 nói với H là T vừa bị đánh ở quán hát, đến đón T về.

Khoảng 10 phút sau thì Phùng Minh T2 chở Đ đến. Đ hỏi "Thế nào thế anh" thì T nói không biết ai, đang uống bia thì bị đánh. Khi đang nói chuyện thì con dao bị tụt xuống dưới chân. Đ lôi từ trong ống quần ra con dao và dắt lại nạn nhân T2 nhận ra con dao nhà mình và đòi lại thì Đ không trả. T báo Đ gọi điện thoại cho Lê Hồng C1 bảo mang "đồ" (mang đến để đánh nhau) C1 không mang gì. Lúc đó, có Hoàng Văn H, Hoàng Trung S, Phùng Thị Thùy T3, Nguyễn Đ A đến. Lê Hồng C1 thấy mặt T chảy máu cũng hỏi và T trả lời là bị đánh. Cả nhóm đi về nhà T để hỏi Nguyễn Văn C1 nhà của C thì gặp H và C1 ở gần nhà T nói với C1 "Anh phải đưa em đến nhà nó, nó phải quỳ xuống xin lỗi em không em đập nó chết", ngoài ra T còn có những lời lẽ thô tục, chửi bậy khác, C1 đồng ý và đưa cả nhóm đến nhà C. Phùng Minh T2, Hoàng Văn H và Phùng Thị Thùy T3 về. Nguyễn Văn C1 chở Vân và Hạo, Sinh chở T ngồi giữa và Đ A ngồi sau cùng, H chở Lê Hồng C1, Lê

Kiều H3chở Đ. Trên đường đi T vẫn nói "Hôm nay tao phải chém chết thằng này". Đến cách cổng nHC khoảng 15m thì dừng lại. Khi dừng xe thì T nói với Đ "Đưa dao cho anh Đ vạch áo khoác ra, hớ dao và Trút dao trong người Đ, dắt vào cạp quần phía trước bụng, bên trong áo của mình à Vân và Hảo đi xe của Nguyễn Văn C1 về. Lê Hồng C1 và Lê Kiều H3 đứng ở vị trí dừng xe.

Sau đó, Sinh đi đến cổng nH thì dừng lại, Còn Nguyễn Văn C1 đi vào nHC trước, tiếp đến là T, Đ, H và Đ A, vừa đi T vừa chửi, đồng thời C1 cũng gọi C ra. Lúc này, C đang ở trong bếp, nghe tiếng gọi nên tắt điện theo thói quen và đi đến hè. T và C cãi chửi nhau, T lao vào đâm đá liên tục vào người C. Đ A và H cũng lao vào đâm, đá C. C giơ tay đánh lại nH3 không đánh được, vừa đánh C vừa lùi vào trong bếp, được mấy bước chân thì bị T đạp chân phải một phát trúng vào bụng C làm C ngã ngửa, hai tay chống xuống nền bếp, dựa lưng vào bức tường đối diện với cửa bếp, cách cửa bếp khoảng 2m đến 3m. Đ A lao vào đâm đá, đạp trúng người C làm tụt giày da đang đi. Trút dao trong người, cầm dao tay phải, cúi khom người chém từ phải sang trái trúng vào bụng của C, C cúi đầu thì bị T chém tiếp trúng vào đầu, C giơ hai tay lên đỡ thì bị T chém tiếp nhất nữa trúng vào bắp tay trái. H đứng bên cạnh đạp một phát trúng vào người C. Nguyễn Văn C1 cũng ở trong bếp, can ngăn nH3 không được. Bà Hoàng Thị L là mẹ của C từ trên nH chạy ra sân, thấy vậy nên hô hoán. T chạy ra sân trước, H chạy theo, còn Đ A tìm giày trong bếp và chạy ra sau. Lúc nhóm của T đánh C ở trong bếp thì Đ đứng ở sân nHC. Cả nhóm bỏ về, còn Nguyễn Văn C1 xem vết thương cho C. C được đưa đi Trung tâm y tế huyện C cấp cứu, điều trị đến ngày 01/02/2023 và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. C bị vết thương vùng đỉnh chẩm trái, ngực, bụng và cánh tay trái.

Sinh chở T ngồi giữa, Đ A ngồi sau cùng đi về, T có nói "Anh chém được nó mấy phát, thằng này chắc phải đi viện, vụ này mất tiền anh phim cũng chơi, mất một trăm triệu anh cũng chơi". Khi về đến đoạn đê gần nHT thì T vứt con dao xuống bờ đê đối diện. T, Đ A, Đ, H, Sinh, Lê Kiều H3 và Lê Hồng C1 vào nHTuống bia khoảng 15 phút thì ai về nH nấy. T tự đi đến trạm y tế xã T, huyện C khâu và xử lý vết thương, đề nghị xử lý Trần Trọng C theo quy định của pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 04 con dao, trong đó 01 con dao T giao nộp và 03 con dao tại hiện trường nHC, ký hiệu từ M1 đến M3 và mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại hiện trường, bông thấm máu của C, tóc của T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Hoàng Văn T và Trần Trọng C, giám định mẫu máu trên con dao thu giữ được.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 77/KLTTCT/TTPY ngày 27/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Văn T tại thời điểm giám định là 12%. Cơ chế hình thành thương tích: Bốn vết sẹo vùng mặt bên trái, vết sẹo vành tai bên trái do tác động của vật cứng có cạnh sắc gây nên. Tại thời điểm giám định sưng nề bầm tím da gò má trái không để lại tổn thương gì nên không có căn cứ xác định cơ chế gây thương tích".

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT/2023 ngày 31/01/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Trọng C là 16%. Cơ chế hình thành vết thương vùng đỉnh trái, ba vết thương vùng ngực bụng, hai vết thương vùng cánh tay bên trái do tác động của vật sắc gây nên.

Tại Kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 81/TgTBS/2023 ngày 11/5/2023 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh P kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sau khi giám định bổ sung của anh Trần Trọng C là 16%.

Tại Kết luận giám định ADN số HT 35.23/PY-XNSH ngày 08/02/2023 của Viện pháp y quân đội kết luận: Không phát hiện thấy ADN nhiễm sắc thể thường của người từ dấu vết trên con dao chuôi gỗ (ký hiệu M3) gửi giám định Dấu vết trên tấm bông thu mẫu chất dịch màu nâu đỏ tại vị trí số 1 và vị trí số 5 (ký hiệu M1), dấu vết trên áo phông cộc tay màu xanh thu tại vị trí số 1 (ký hiệu M2), dấu vết trên con dao tạm giữ của Hoàng Văn T (ký hiệu M4), dấu vết trên con dao tạm giữ của bà Hoàng Thị L gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của Trần Trọng C (ký hiệu A1).

Ngày 24/2/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã tiến hành thực nghiệm điều tra để kiểm tra, đánh giá chứng cứ. Ngày 30/3/2023, Cơ quan điều tra huyện C chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P để giải quyết theo thẩm quyền.

Như vậy, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà Trần Trọng C đập chiếc cốc thủy tinh là hung khí nguy hiểm vào vùng mặt bên trái của Hoàng Văn T, làm T bị tổn thương cơ chế 12 % nên Trần Trọng C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cố ý gây thương tích với tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P đã tách vụ án và xử lý Trần Trọng C trong vụ án cố ý gây thương tích.

Hoàng Văn T mặc dù bị C gây thương tích trước, nhưng đã được can ngăn, sự việc xô sát đã kết thúc, C đi về nhà, nhưng vẫn gọi Đ mang dao đến và cùng cả nhóm của mình đi đến nhà C, trên đường đi đã có ý định đánh, chém và giết C. Khi đến nhà C thì lao vào đâm, đá C, khi C bị ngã ngửa, lưng chạm vào bức tường phía sau dùng dao chém vào bụng, vào đầu, C bỏ đầu thì bị chém tiếp trúng vào tay. Dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào bụng, vào đầu C từ trên xuống dưới khi C ở tư thế ngửa là hành vi giết người. Lê Huỳnh Đ chuẩn bị dao cho T, đi cùng T đến nhà C, còn Hoàng Văn H và Nguyễn Đ A tham gia đánh C cùng với T, biết rõ sự việc sử dụng dao để chém C nên Lê Huỳnh Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Đ A phải chịu trách nhiệm đồng phạm với Hoàng Văn T về hành vi giết người. Hoàng Văn T bị Trần Trọng C đập cốc vào mặt và bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 12%, Trần Trọng C đã bị khởi tố, truy tố nên Hoàng Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đối với Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A nghe nói bị đánh, tham gia cùng đánh

C nên phải chịu trách nhiệm hình sự về Hành vi giết người với vai trò đồng phạm với Hoàng Văn T.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A đã thành khẩn khai nhận Hành vi của mình như đã nêu trên. Trần Trọng C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ và Nguyễn Đ A.

* Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Hoàng Văn T, Hoàng Văn H đã bồi thường cho Trần Trọng C 85.000.000 đồng; Nguyễn Đ A đã bồi thường cho Trần Trọng C 20.000.000đ, C không yêu cầu bồi thường gì thêm.

* Về vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

Mẫu chất dịch màu nâu đỏ thu tại vị trí số 1, số 5 tại hiện trường (ký hiệu M1, gần mép cửa bếp); áo phông cộc tay màu xanh thu tại vị trí số 1 của C mặc khi bị chém (ký hiệu M2); 01 con dao chuôi gỗ, chiều dài chuôi dao 12,5cm, lưỡi bằng kim loại, dài 38,5cm, bản rộng nhất 7,5cm, một cạnh sắc, đầu dao bằng, lưỡi dao bám dính chất màu nâu đỏ đã khô (ký hiệu M3); M2 và M3 thu khi khám nghiệm hiện trường; 01 con dao dài 34,5cm, lưỡi bằng kim loại dài 22cm, bản rộng 9cm; có cạnh sắc, chuôi bằng gỗ dài 12,5cm, đường kính 3,2cm (ký hiệu M4), đây là con dao Tsử dụng chém C và giao nộp; 01 con dao dài 41cm, lưỡi bằng kim loại dài 29cm, bản rộng nhất 6cm, một cạnh sắc, lưỡi dao bám dính chất dịch màu nâu đỏ, bà Hoàng Thị L giao nộp; 01 bông thấm máu của Trần Trọng C (ký hiệu A1); 10 sợi tóc của Hoàng Văn T. Bông và tóc đã mang đi giám định; 01 chiếc giày dạng giày lười giả da, màu đen là giày của Đ A bị rơi, tụt khi đạp C; 01 chiếc dép nhựa màu đen bên phải, kích thước 28x8cm, mặt trên có chữ ASIA; 01 đôi dép nhựa màu xanh dạng dép tổ ong; 01 chiếc dép nhựa màu đen, bên trái, kích thước 17x9cm, mặt trên có chữ ASIA; 01 điện thoại di động Iphone XS, số imei 357209096859224, màu vàng gold đã qua sử dụng, lắp sim của Lê Huỳnh Đ, sử dụng để nghe gọi và Lê Hồng C1; 01 điện thoại OPPO A95, màu đen, số imei: 862823050796210, số imei 2: 862823050796202, lắp sim, đã sử dụng của Nguyễn Văn C1; 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu đen, số imei: 354388063736129, đã qua sử dụng của Lê Hồng C1.

Về điều kiện kinh tế: Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A không có tài sản gì có giá trị ngoài những đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Cáo trạng số: 109/CT-VKS-P2 ngày 31/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P đã truy tố bị cáo

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX tuyên bố

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

- **Về điều luật áp dụng và hình phạt**

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/01/2023.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê Huỳnh Đ

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/01/2023.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn H.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/8/2023

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đ A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ A từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản gì giá trị ngai các vật dụng thiết yếu trong gia đình nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

- **Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A đã bồi thường cho người bị hại anh Trần Trọng C số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đ A còn bồi thường thêm cho anh Trần Trọng C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Đồng thời, anh C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác.

- **Về xử lý vật chứng:** Các vật chứng không có giá trị thì tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại của bị cáo Lê Huỳnh Đ dùng vào việc phạm tội thì tịch thu sung ngân sách nHnước. Đối với điện thoại của Lê Hồng C1, Nguyễn Minh C1 và Phùng Minh T2 không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại.

- **Về án phí:** Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

- **Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

*** Quan điểm của luật sư Nguyễn Công Hiếu là người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh Đ:**

Về tội danh: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

Về hình phạt: Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, luật sư cho rằng mức hình phạt của bị cáo mà Viện kiểm sát đưa ra là quá nghiêm khắc. Đề nghị nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo dưới mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra là 3 năm tù.

*** Quan điểm của luật sư Lê H là người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:**

Về tội danh và hình phạt: Nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P.

*** Lời nói sau cùng:** Các bị cáo đã nhận thức được Hành vi phạm tội của mình, có lời xin lỗi đến người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho mình

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực Hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tình tiết định tội đối với các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận Hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã xác định:

Khoảng 19 giờ, ngày 23/01/2023, tại quán hát Karaoke Family thuộc khu Cửa Miếu, xã S, huyện C, tỉnh P, do khó chịu với Hoàng Văn T nên Trần Trọng C đã dùng cốc thủy tinh có quai cầm, đập 1 nhát vào vùng mặt bên trái của Hoàng Văn T, làm T bị tổn thương cơ thể 12 %. Do bức tức không biết lý do vì sao mà C đánh mình nên T đã gọi điện thoại cho Lê Huỳnh Đ báo Đ mang "đồ" đến. Đ mang dao đến. Sau đó, Hoàng Văn T, Lê Huỳnh Đ, Hoàng Văn H và Nguyễn Đ A cùng đến nHC ở khu xóm Cánh 2, xã S, huyện C, tỉnh P. Đ đứng ở sân, Trầy dao trên người Lê Huỳnh Đ, lao vào đánh C, còn Đ A và H cùng lao vào đánh, đâm và đập C, C lùi vào bếp thì bị ngã ngò. T dùng dao chém vào búng, vào đầu và khi Chi bỏ tay lên đầu đỡ thì bị chém tiếp 01 nhát trúng vào tay, làm C bị tổn hại sức khỏe là 16%. Hnh vi của Hoàng Văn T dùng dao chém vào đầu, vào búng C là vùng trọng yếu của cơ thể, ở tư thế C đang bị ngã ngò là Hnh vi giết người. Tuy nhiên, T bị C đánh trước đó và Hnh vi của C đã phạm tội cố ý gây thương tích nên T phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Hnh vi của Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ và Nguyễn Đ A là Hnh vi đồng phạm với T, mặc dù không bị C xâm hại trực tiếp đã tiếp nhận ý C của T, do là bạn của T nên cũng có tâm lý bức xúc khi thấy T bị đánh vô cớ, lẽ ra cần xác định Hnh vi của H, Đ A và Đ có tính chất côn đồ nhưng do T có vai trò Cnh trong vụ án này và Hnh vi của T được xác định là Hnh vi giết người theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự nên các đồng phạm có vai trò thứ yếu. Do vậy, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ và Nguyễn Đ A phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là đúng quy định của pháp luật.

Điều 123. Tội giết người quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù tích 7 năm đến 15 năm."

[3] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, Hình vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để có một mức án tương xứng với Hình vi mà các bị cáo đã gây ra.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng:

****Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*** Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

**** Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:***

- Đối với bị cáo Hoàng Văn T: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tHnh khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo đã cùng các bị cáo khác đã bồi thường cho người bị hại số tiền 85.000.000đ. Người bị hại của đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố đẻ của bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội bảo vệ biên giới tháng 10 năm 1980 có xác nhận của UBND xã T, huyện C, tỉnh P nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội chưa đạt nên bị cáo được áp dụng thêm Điều 15 và Điều 57 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Đối với các bị cáo Lê Huỳnh Đ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tHnh khẩn khai báo ăn năn hối cải. Các bị cáo đã cùng nhau bồi thường cho người bị hại số tiền 85.000.000đ. Người bị hại của đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

-Đối với bị cáo Nguyễn Đ A: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo tHnh khẩn khai báo ăn năn hối cải. Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000đ; Người bị hại của đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Hoàng Văn H: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáotHnh khẩn khai báo ăn năn hối cải. Các bị cáo đã cùng nhau bồi thường cho người bị hại số tiền 85.000.000đ. Người bị hại của đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bố đẻ của bị cáo đã có thời gian tham gia quân đội bảo vệ biên giới

tháng 10 năm 1980 có xác nhận của UBND xã T, huyện C, tỉnh P nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A và Hoàng Văn H phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu, bị cáo phạm tội chưa đạt nên bị cáo được áp dụng thêm Điều 15 và Điều 57 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, đối với bị cáo Đ là người chuẩn bị dao để cho T phạm tội vì vậy hình phạt đối với Đ sẽ cao hơn đối với H và Đ A là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại là anh Trần Trọng C số tiền 85.000.000 đồng. Ngoài ra, trước khi xét xử bị cáo Nguyễn Đ A đã tác động gia đình để bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 20.000.000đ. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa anh C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm. Do đó, cần ghi nhận sự tự nguyện của các bên về việc bồi thường này.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng không có giá trị thì tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng là tài sản có giá trị mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội thì tịch thu sung ngân sách nHnước, các tài sản không liên quan đến việc phạm tội thì trả lại cho các bị cáo nH3tạm giữ để đảm bảo việc thi Hnh án.

[8] Đối với các trường hợp khác:

Đối với Hoàng Trung S, Lê Hồng C1, Lê Kiều H3 và Nguyễn Văn C1 đi cùng T đến nHC nH3 Sinh, Lê Hồng C1, Lê Kiều H3 đứng ở ngoài đường, Lê Huỳnh Đ bảo Lê Hồng C1 mang "đồ" thì Lê Hồng C1 không mang, Nguyễn Văn C1 mặc dù chỉ nHC nH3 C1 can ngăn Hoàng Văn T không được, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

[9] Đối với đề nghị của luật sư:

- Xét quan điểm của luật sư Nguyễn Công Hiếu là người bào chữa cho bị cáo Lê Huỳnh Đ: Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào tính chất mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì mức án mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo hoàn toàn phù hợp với Cnh sách khoan hồng của pháp luật và đường lối xét xử hình sự. Do đó, đề nghị của luật sư về mức hình phạt đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Xét quan điểm của luật sư Lê Hiếu bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng quan điểm của luật sư là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo: Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn T.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 05 (Năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/01/2023.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Lê Huỳnh Đ

Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Đ 03(Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 24/01/2023.

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn H.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/8/2023

- Căn cứ khoản 2 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Đ A.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đ A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 15/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A đã bồi thường cho người bị hại anh Trần Trọng C số tiền 85.000.000đ (Tám mươi lăm triệu đồng). Ngoài ra bị cáo Nguyễn Đ A còn bồi thường thêm cho anh Trần Trọng C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Đồng thời, anh C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

*** Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:**

- 01 (một) áo phông cộc tay màu xanh, đã lộn trái, một mặt có một vết rách cách mép dưới áo 12 cm, một đầu cách mép dưới 15cm, đầu gần nhất cách mép phải đường chỉ may 10cm, tại mặt áo có khâu logo chữ “V-Flag” có 01 vết rách sắc gọn dài 7,5cm, một đầu cách mép dưới 52cm, một đầu cách mép dưới 51cm, đầu gần nhất cách logo 10cm. Tại một bên tay áo có vết rách không rõ hình, cách vết rách thứ nhất 6cm. Theo hướng lên cầu vai có một vết rách dài 2,5cm không rõ hình

- 01 (một) con dao chuôi gỗ dài 12,5cm, có lưỡi bằng kim loại, chiều dài lưỡi dao 38,5cm, bản rộng nhất 7,5 cm, có 01 lưỡi sắc, đầu tù (bằng).

- 01 (một) con dao dài 34,5cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 22 cm, bản rộng 9cm, có một cạnh sắc, phần chuôi dao bằng gỗ dài 12,5cm, đường kính 3,2cm.

- 01(một) con dao dạng dao rựa kích thước dài 41cm, trong đó có phần lưỡi dao

bằng kim loại dài 29cm, phần bản rộng nhất 06cm. Phần tay cầm bằng nhựa dài 12cm, rộng 3,5 cm, dày 0,2cm, dao cũ đã qua sử dụng.

- 01(một) chiếc giày dạng giày lười giả da, màu đen; 01(một) chiếc dép nhựa màu đen, dép bên phải kích thước 28x8cm, mặt trên có chữ ASIA; - 01(một) đôi dép nhựa màu xanh dạng dép tổ ong;

- 01 chiếc dép nhựa màu đen, dép bên trái, KT 27x9 cm mặt trên có chữ ASIA;

*** Tịch thu sung ngân sách nH nước các vật chứng sau:**

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong, số Imeil: 357209096859***, lắp 01 sim của Lê Huỳnh Đ

*** Trả lại các vật chứng là các điện thoại như sau:**

- Trả lại cho Nguyễn Văn C1: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A95, bị vỡ lưng, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Số Imeil: 862823050796***, Số Imeil 2: 862823050796202, lắp 01 sim.

- Trả lại cho Lê Hồng C1: 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6 plus, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Số Imeil: 354388063736***, lắp 01 sim.

- Trả lại cho Phùng Minh T2: 01(một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, plus, màn hình bị vỡ, kính lưng bị vỡ, điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Số Imeil: 358631092369***, lắp 01 sim.

(Các vật chứng đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P chuyển đến Cục thi Hình án dân sự tỉnh P theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/11/2023).

[5] Áp dụng Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn H, Lê Huỳnh Đ, Nguyễn Đ A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

[6] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại H;
- VKSND tỉnh P;
- Phòng PC01 - CA tỉnh P;
- Sở Tư Pháp tỉnh P;
- Cục THA Dân sự, hình sự;
- Trại Tạm giam -CA tỉnh P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Tuấn